TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tím

Ông Diệp Chanh Tha

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch Đ, sinh năm 1962 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp BCh, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S (chết) và bà Trần Thị Hn (chết); có vợ Kim Thị T, sinh năm 1960 (đã ly hôn) và 04 người; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị khởi tố ngày 26/8/2020 và bị bắt tạm giam kể từ ngày 03/9/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Đ: Ông Diệp Minh Tr- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bị hại: Bà Thạch Thị L, sinh năm 1966. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (đã chết ngày 27/6/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thạch Thị L:

Bà Thạch Thị Oanh Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, là con ruột bị hại, có mặt.

Ông Thạch Ri N, sinh năm 1986. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, là con ruột bị hại, vắng mặt.

Ông Trần Văn M, sinh năm 1977. Nơi cư trú ấp VR, xã HT, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, là con ruột bị hại, có mặt.

Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1995. Nơi cư trú ấp ThL, xã NgL, huyện DH, tỉnh Trà vinh, là con ruột bị hại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Thị N, ông Thạch Ri N và ông Trần Văn M: Bà Thạch Thị Oanh Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 03/10/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp BCh, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1969. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bà Thạch Thị R, sinh năm 1960. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Hà Văn H, sinh năm 1966. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Thạch D, sinh năm 1957. Nơi cư trú: kh5, thị trấn Tr C, huyện Tr C, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Thạch Đ và bà Thạch Thị L (tên gọi khác: L) sống chung như vợ chồng từ năm 2017. Bản thân bà L có tiền sử bị bệnh về tim, phổi và gan. Vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2020 bị cáo Đ cùng với bà L uống khoảng nữa lít rượu tại nhà, sau đó cả hai nghỉ uống và ngủ chung giường với nhau rồi xảy ra cự cải lớn tiếng, trong lúc cự cải, bị cáo Đ có dùng bàn tay phải đánh 02 (hai) cái vào vùng mặt của bà L nhưng không gây thương tích, sau đó cả hai người ngủ tiếp. Đến khoảng hơn 04 giờ sáng ngày 26/6/2020, bị cáo Đ thức dậy ngồi uống rượu một mình ở thềm nhà thì bà L đến lấy ly rượu của bị cáo Đ để uống. Sau khi uống xong, bà L vứt bỏ chai rượu của bị cáo Đ ra phía trước sân không cho bị cáo Đ uống tiếp. Sau đó bị cáo Đ lấy tiền của bà L mua thêm 0,5 lít rượu mang về ngồi tại vị trí ban đầu uống một mình, không cho bà L uống nên giữa hai người tiếp tục xảy ra cự cải, bà L có nhiều lời nói thô tục xúc phạm, chửi bị cáo Đ và người thân bị cáo Đ nên bị cáo Đ tức giận, bị cáo Đ đứng lên, bước tới dùng tay phải nắm lại, đấm thẳng 02 cái trúng vào vùng mặt của bà L. Do bị đánh bà L xoay người (lưng) về phía sau, lúc này bị cáo Đ tiếp tục dùng 02 tay xô đẩy vào vùng lưng bà L theo hướng từ sau tới làm đầu bà L va đập vào cây cột vuông bằng bê tông của nhà và ngã xuống đất.

Bà L đứng lên mặt quay về hướng bắc, cách lu chứa nước bằng bê tông để phía trước nhà khoảng 0,85m. Chưa hết tức giận, bị cáo Đ đi lại vài bước đứng phía sau lưng bà L, tiếp tục dùng hai tay của mình xô đẩy bà L theo hướng từ sau tới, làm bà L té ngã về phía trước, phần đầu bà L va đập trúng vào lu nước. Sau khi gây thương

tích cho bà L xong, bị cáo Đ đi lên võng nằm, còn bà L vẫn ngồi tại thềm nhà, gần lu nước. Lúc này, bà Thạch Thị Sa R nhà kế bên là chị dâu của bà L đi ngang qua phát hiện bà L bị nhiều thương tích ở vùng mặt. Thấy vậy, bà Sa R hỏi thăm thì được bà L cho biết toàn bộ thương tích trên là do bị cáo Đ đánh, xô gây ra, bà Sa R tức giận có dùng cây tre nhỏ đánh bị cáo Đ nhiều cái nhưng không gây thương tích. Sau khi đánh xong, bà Sa R bỏ đi về nhà, còn bà L thì tự đi lên giường nằm và cũng không được ai đưa đi điều trị nên sức khỏe của bà L càng yếu thêm.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo Đ giăng mùng cho bà L ngủ, sau đó đi dự đám tang nhà ông Trần Văn Ngh cùng nơi cư trú với bà L thì bị cáo Đ có gặp ông Hà Văn H cũng đang có mặt tại đám. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông H đi bộ về đến nhà của bà L, ông H nhớ lại chuyện trước đây, giữa ông H và bà L cũng đã từng có quan hệ tình cảm và hai người đã từng quan hệ tình dục với nhau. Nên lúc này, ông H muốn quan hệ tình dục với bà L nên đi vào nhà đến giường bà L đang nằm và nói "Anh yêu em, anh mới lại", bà L trả lời "Anh hả, em biết mà". Ông H lên giường nằm kế bên bà L, dùng tay kéo quần của mình xuống tới khớp gối, còn bà L tự cởi quần, ông H bắt đầu quan hệ tình dục với bà L, khi ông H quan hệ tình dục thì bà L không có phản ứng, phản kháng gì đối với ông H. Sau khi quan hệ tình dục xong ông H kéo quần của mình lên nằm kế bên bà L. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/6/2020, bị cáo Đ dự đám tang nhà ông Ngh xong thì quay về nhà và phát hiện có người đàn ông (H) đang nằm chung giường với bà L, bị cáo Đ không có phản ứng, hành động gì cả, do lúc này bị cáo Đ đã sử dụng nhiều rượu, mà đi đến võng ở phía sau nhà nằm. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, bà Sa Rh đi qua nhà bà L thì thấy ông Hớn đang trên giường của bà L, bà Sa R chưa kịp hỏi rõ nguyên nhân thì bị ông H dùng viên gạch ném bà Sa R nhưng không trúng và bỏ đi. Khi ông H bỏ đi về nhà thì bị cáo Đ mới đi đến khu vực giường, hỏi bà L lý do cho người khác ngủ chung giường và không mặc quần, bà L lúc này còn tỉnh, trả lời "Ngủ không hay biết". Sau đó, bị cáo Đ lấy quần cũ của bà L, có dính phân, cất vào trong cái bao và lấy quần mới mặc cho bà L. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bà L chết.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 229/KLGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của bà Thạch Thị L là do chấn thương sọ não. Trên cơ địa bệnh lý nhồi máu cơ tim, bệnh phổi, xơ gan.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Đ, người làm chứng bà Thạch Thị Sa R, bà Nguyễn Thị L trình bày sự việc đúng như cáo trạng truy tố. Bà Thạch Thị Oanh Đ là đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm ngoài số tiền 20.000.000 đồng bà Thạch Thị Đ là con bị cáo đã bồi thường xong ngày 03/10/2020 và bà Thạch Thị Oanh Đ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Thạch Thị Đ cũng không có yêu cầu bị cáo Thạch Đ hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Thạch Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Đ từ 05 năm đến 06 năm tù. Về dân sự đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về án phí hình sự bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Về vật chứng vụ án: Không có

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Đ phát biểu: Thống nhất cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Thạch Đ phát biểu thêm: Bị cáo và bị hại thường xuyên uống rượu chung với nhau hàng ngày, bị hại L đã có nhiều bệnh lý nền như tim, gan, phổi nên sức khỏe kém. Theo bị cáo khai thì thường ngày giữa bị cáo với bà L cũng xảy ra cự cãi và đánh nhau nhưng chỉ mức độ nhẹ, ngày xảy ra vụ án do bị cáo Thạch Đ xô đẩy bị hại nguyên nhân cũng do tức giận vì bị hại có hành vi chửi bị cáo chứ bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại. Sau đó, bị cáo còn mua thức ăn cho bị hại, giăng mùng cho bị hại ngủ, do bị cáo không có tiền nên không đưa bị hại đi cơ sở y tế điều trị vết thương. Bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không tranh luận, thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận bà L chết do bị cáo gây ra, nhưng bị cáo lỡ tay mà không muốn bà L chết, xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo Thạch Đ có lời khai thừa nhận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, tại ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, Thạch Đ đã có hành vi dùng tay phải đấm 02 cái vào vùng mặt của bà Thạch Thị L. Sau đó, bị cáo Đ còn dùng hai tay của mình liên tiếp xô đẩy hai lần từ phía sau tới, làm cho bà L té ngã về phía trước, đầu va đập vào cột vuông, lu nước. Hậu quả làm bà L tử vong do chấn thương sọ não. Nguyên nhân bị cáo đánh và xô ngã bà L là do bị cáo tức giận vì bà L chửi bị cáo.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Đ phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng như bà Thạch Thị Sa R, bà Thạch Thị R, bà Nguyễn Thị L và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 229/KLGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của bà Thạch Thị L là do chấn thương sọ não trên cơ địa bệnh lý nhồi máu cơ tim, bệnh phổi, xơ gan. Như

vậy, nguyên nhân bà L chết là do bị cáo Đ có hành vi đánh và dùng hai tay xô từ phía sau tới làm cho bà L té ngã về phía trước, đầu va đập vào cột vuông, đầu va đập vào lu nước (bằng bê tông). Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh đã tuy tố bị cáo Thạch Đ về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Thạch Đ là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo dùng hai tay xô từ phía sau tới làm cho bà L té ngã về phía trước, đầu va đập vào cột vuông, lu nước. Tuy nhiên, mục đích của bị cáo chỉ gây tổn hại đến sức khỏe của bà L. Việc bà L chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo Thạch Đ thực hiện hành vi với lỗi cố ý về hành vi gây thương tích cho bà L nhưng vô ý đối với hậu quả chết người xảy ra. Nghĩa là bị cáo không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả chết người, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Động cơ, mục đích bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ vì bực tức. Hành vi của bị cáo Thạch Đ đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý công minh, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với hành vi quan hệ tình dục của ông Hà Văn H: Xét thấy chỉ có duy nhất lời trình bày của ông H là có quan hệ tình dục với bà Thạch Thị L, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh vào đêm ngày 27/6/2020, ông H có dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của bà L hoặc thủ đoạn khác để quan hệ tình dục trái ý muốn của bà L. Đặc biệt, khi bị báo Đ đi đến giường hỏi bà L "lý do cho người khác ngủ chung giường và không bận quần" thì bà L không nói là bị ông Hớn cưỡng ép hay hiếp dâm mình. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý ông Hà Văn H về tội Hiếp dâm. Ông Hà Văn H không có hành vi gây thương tích cho bị hại nên vụ án không có đồng phạm.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, đã tác động gia đình (bà Thạch Thị Đ con ruột bị cáo) bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; được đại diện bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đ là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp, sống nơi có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế, bị hại cũng có một phần lỗi là nguyên nhân xảy ra vụ án. Ngoài ra, bị hại có nhiều bệnh lý nền nhưng không được điều trị nên sức khỏe của bị hại yếu, phần nào đã ảnh hưởng đến nguyên nhân bị hại tử vong sau chấn thương do bị cáo gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đã viện dẫn quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Thạch Thị Oanh Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị L yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Ngày 03/10/2020 bà Thạch Thị Đ là con ruột của bị

cáo Đ đã thay bị cáo khắc phục đầy đủ số tiền trên cho bà Đ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo thuộc diện được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho bị cáo.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Thạch Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020

Việc bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận xong.

Về vật chứng: Không thu giữ

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Diệp Chanh Tha- Trần Thị Tím	**Nguyễn Văn Truyền**